

Bản án số: 186/2018/HS-ST
Ngày 26 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sự; Ông Nguyễn Văn Hiệp.

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Cao Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:194/2018/HSST ngày 23/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2018/QĐXXST-HS ngày 12/6/2016 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1980;

HKTT: Khu Đ, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ , sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1943; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bị cáo là thứ 5; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/01/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty TNHH Kinh doanh và dịch vụ Tiến Dương

Đại diện theo pháp luật: ông Đặng Hùng M, sinh năm 1979 – Giám đốc (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 33 đường Nguyễn C, phường X, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Người liên quan:

1. Anh Đào Văn L, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bãi Nai 2, Mông Hóa, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đồng Xép, xã H , huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 26/01/2016, Nguyễn Văn C ký hợp đồng thuê xe ô tô nhãn hiệu Daewoo - Lacetti, màu đen BKS 99A -004.27 của Công ty TNHH Kinh doanh và dịch vụ Tiến Dương do anh Đặng Hùng M làm giám đốc trong thời gian 02 ngày từ 26/01/2016 đến 28/01/2016 với mục đích đi xử lý công việc. Sau khi thuê được ô tô, do cần tiền ăn tiêu nên C đã mang chiếc xe ô tô vừa thuê đến nhà anh Đào Văn L đặt làm tin để vay số tiền 50.000.000 đồng. Sau khi tiêu hết số tiền đã vay, do không có khả năng chuộc chiếc xe để trả cho công ty, C đã bỏ trốn.

Do không thấy C mang trả xe như thỏa thuận trong hợp đồng, anh M đã điện thoại liên lạc nhiều lần nhưng C tắt điện thoại nên anh Đặng Hùng M đã làm đơn trình báo với cơ quan Công an.

Ngày 12/4/2016, anh L đã tự nguyện giao nộp chiếc xe Daewoo – Lacetti, màu đen BKS 99A -004.27 cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để trả cho người bị hại.

Sau khi bị bắt, C đã tác động với gia đình bị cáo là chị Nguyễn Thị H đến Cơ quan cảnh sát điều tra nộp tiền bồi thường cho bị hại và người liên quan để bồi thường toàn bộ số tiền mà C đã chiếm đoạt.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 336/KL–HĐ ngày 13/5/2016 của Hội đồng định giá UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Daewoo - Lacetti, màu đen BKS 99A-004.27, SM: F16D38144531; SK: DBH999510 đã qua sử dụng có giá 350.000.000 đồng.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 107/CTr - VKS ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Nguyễn Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2016, C đến Công ty TNHH Kinh doanh và dịch vụ Tiến Dương gặp anh M để thuê xe tự lái. Tại đây, C có ký hợp đồng thuê chiếc ô tô nhãn hiệu Daewoo – Lacetti, màu đen BKS 99A -004.27, thời hạn thuê là 02 ngày(từ 26/01 đến 28/01/2016), giá thuê là 800.000 đồng/1 ngày. Sau khi ký hợp đồng anh M đã giao xe và giấy tờ phôtô chiếc cho C để tiện lưu hành trên đường. Ngay sau khi thuê được xe, C điều khiển xe ô tô lên Hòa Bình để giải quyết việc riêng. Khi đi lên Hòa Bình, do không có tiền, C nảy sinh ý định cầm cố chiếc xe vừa thuê để lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 11 giờ ngày

27/01/2016, C điều khiển xe ô tô đến hiệu cầm đồ của anh Đào Văn L đặt vấn đề cầm cố chiếc xe để vay số tiền 50.000.000 đồng. Anh L hỏi C nguồn gốc chiếc xe ô tô ở đâu thì C nói xe của gia đình, bố mẹ đang cầm giấy tờ xe, C hứa buổi tối bố mẹ sẽ đem giấy tờ xe cho anh L. Anh L đồng ý cho C vay số tiền 50.000.000 đồng và C đặt ô tô lại làm tin. Sau khi viết giấy vay tiền, anh L giao cho C số tiền 50.000.000 đồng. Số tiền vay của anh L, C đã ăn tiêu cá nhân hết. Hết thời hạn thuê xe, không thấy C mang xe về trả, anh M đã điện thoại cho C thì C nói “Em đang bận giải quyết công việc, một hai hôm nữa em mang về trả xe”. Sau đó C không mang xe về trả cho công ty, anh M đã điện thoại nhiều lần cho C nhưng C không nghe máy và bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3, Điều 175 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Không.

Trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là H toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/01/2016, Nguyễn Văn C đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt chiếc xe ô tô của anh Đặng Hùng M trị giá 350.000.000 đồng. Hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3, Điều 175 BLHS 2015 thì hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản quy định hình phạt nhẹ hơn. Căn cứ khoản 3, Điều 7 BLHS 2015 về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội thì hành vi của bị cáo C phạm tội “Lạm dụng tín

nhệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 3, Điều 175 BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Vì lòng tham của mình và lợi dụng sự tín nhiệm mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác để thoả mãn nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã tác động gia đình mang tiền nhờ cơ quan Công an trả cho người liên quan, chiếc xe bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Trước phiên tòa, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường hết cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo nhận thức được những sai lầm đối với hành vi phạm tội của mình, tuy nhiên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại anh Đặng Hùng M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xử vắng mặt xác định anh M đã nhận lại chiếc xe ô tô mà bị cáo C chiếm đoạt cùng số tiền bồi thường mà đại diện gia đình bị cáo là chị H bồi thường cho anh. Nay anh M không cầu C bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án này có anh L là người đã cho C vay tiền và C để lại chiếc xe ô tô để làm tin, anh L không biết chiếc xe là do C phạm tội mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh không đề cập xử lý đối với anh L là phù hợp.

Đối với số tiền chị Nguyễn Thị H nộp cho cơ quan điều tra để trả cho anh L và số tiền chị H trả cho anh M. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu bị cáo C phải bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của đương sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 175 BLHS; Điều b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự,

Quyết định giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2018 để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương